

Số: ~~192~~/QĐ-UBND

Tân Linh, ngày 10 tháng 4 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách xã Tân Linh quý I năm 2025

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ TÂN LINH

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ thông tư 343/2016/ TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Công bố công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách xã Tân Linh quý I năm 2025

(Có phụ biểu từ số 113/CK TC-NSNN đến số 115 /CK TC-NSNN kèm theo)

Điều 2: Văn phòng Ủy ban nhân dân xã Tân Linh, Ban tài chính thực hiện công khai trên cổng thông tin điện tử, tại trụ sở cơ quan, hội nghị cơ quan và dân niên yết tại các xóm./.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Ủy ban nhân dân huyện;
- Phòng Tài chính huyện;
- Đảng ủy xã;
- HĐND xã;
- Cơ quan của các đoàn thể ở xã
- Các trưởng thôn trong xã;
- Lưu như điều 3;



Đinh Xuân Tuyền

THUYẾT MINH

**Công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách xã
Tân Linh quý I năm 2025**

(Kèm theo Quyết định số: 192/QĐ-UBND ngày 10/4/2025)

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước năm 2015;

Căn cứ thông tư 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

UBND xã Tân Linh thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách quý I năm 2025 xã như sau:

1. Về Thu NSNN: Thực hiện thu NSNN trên địa bàn quý I năm 2025: 2.476.597.000 đồng; đạt 30,5% dự toán huyện giao và HĐND xã quyết định, Trong đó thu cân đối ngân sách trên địa bàn 73.097.000 đồng; đạt 13,79% dự toán...

(Chi tiết các khoản thu theo biểu số 114/CKTC-NSNN đính kèm)

2. Về chi ngân sách: Thực hiện quý I năm 2025 là: 1.674.214.000 đồng, đạt 22,94% dự toán UBND huyện giao và HĐND xã quyết định. Chi thường xuyên năm 2025 cơ bản theo dự toán được giao, đáp ứng kịp thời nhu cầu chi lương, phụ cấp, các khoản có tính chất lương và các nghiệp vụ chuyên môn.

(Chi tiết các khoản chi theo biểu số 115/CKTC-NSNN đính kèm)

BIÊN BẢN

**Về việc niêm yết công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán
ngân sách xã Tân Linh quý I năm 2025**

Hôm nay, hồi 14 giờ ngày 10 tháng 4 năm 2025, tại UBND xã Tân Linh

- | | |
|---------------------------|-----------------------------|
| 1. Ông: Lê Văn Năm | - Chức vụ: CTHĐND xã |
| 2. Ông: Đinh Xuân Tuyền | - Chức vụ: Chủ tịch UBND xã |
| 3. Ông: Hoàng Quang Tuyền | - Chức vụ: Kế toán NS xã |
| 4. Ông: Dương Thanh Giao | - Chức vụ: Cán bộ văn phòng |

Có sự chứng kiến của:

- | | |
|------------------------|--------------------------------------|
| 5. Bà : Đinh Thị Thành | - Chủ tịch MTTQ xã – trưởng ban GSCĐ |
|------------------------|--------------------------------------|

***/ Nội dung:** Xác nhận kết quả niêm yết công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách xã Tân Linh quý I năm 2025 với nội dung sau:

- Nội dung niêm yết: Ủy ban nhân dân xã Tân Linh đã công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách xã Tân Linh quý I năm 2025 của UBND xã Tân Linh

- Thời gian niêm yết công khai là 30 ngày: bắt đầu kể từ ngày 10/4/2025 đến hết ngày 10/5/2025

- Hình thức niêm yết: Dán niêm yết tại Trụ sở UBND xã Tân Linh, nhà văn hóa các xóm.

Biên bản lập xong hồi 15 giờ cùng ngày, đại diện những người có liên quan cùng thống nhất thông qua./.

NGƯỜI GHI BIÊN BẢN

TM. UBND XÃ TÂN LINH
CHỦ TỊCH



Dương Thanh Giao

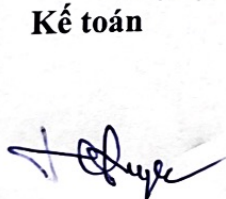
Đinh Xuân Tuyền

ĐẠI DIỆN NHỮNG NGƯỜI THAM GIA LẬP BIÊN BẢN

Kế toán

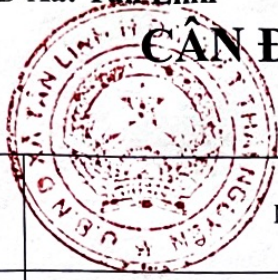
Chủ tịch HĐND

Chủ tịch MTTQ



Hoàng Quang Tuyền

Đinh Thị Thành



CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH XÃ QUÝ I NĂM 2025

Đơn vị: 1000 đồng

STT	NỘI DUNG THU	DỰ TOÁN NĂM	ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ (06 THÁNG, NĂM)	SƠ SÁNH (%)
A	B	1	2	3 = 2/1
I	TỔNG SỐ THU		2.476.597	
1	Các khoản thu xã hưởng 100 %		337	
2	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ		72.760	
3	Thu bổ sung		2.403.500	
	- Bổ sung cân đối ngân sách			
	- Bổ sung có mục tiêu		2.403.500	
4	Thu chuyển nguồn			
II	TỔNG SỐ CHI		52.863	
1	Chi đầu tư phát triển			
2	Chi thường xuyên		52.863	
3	Dự phòng			

Ghi chú: (1) Bao gồm 4 khoản thuế, lệ phí Luật NSNN quy định cho ngân sách xã hưởng và những khoản thu ngân sách địa phương được hưởng dùng để phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) cho xã.

ƯỚC THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH XÃ QUÝ I NĂM 2025



Đơn vị: 1000 đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM		ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ (06 THÁNG, NĂM)		SO SÁNH (%)	
		THU NSNN 1	THU NSX 2	THU NSNN 3	THU NSX 4	THU NSNN 5 = 3/1	THU NSX 6 = 4/2
A	B						
	Tổng số thu			2.532.917	2.476.597		
I	Các khoản thu 100%			710	337		
1	Phí, lệ phí						
2	Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác						
3	Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp						
4	Thu phạt, tịch thu khác theo quy định						
5	Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quy định						
6	Đóng góp của nhân dân theo quy định						
7	Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân						
8	Thu khác			710	337		
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)			128.706	72.760		
1	Các khoản thu phân chia			23.852	23.852		
1.1	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp			962	962		
1.2	Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình						
1.3	Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh			19.419	19.419		
1.4	Lệ phí trước bạ nhà, đất			3.472	3.472		
2	Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định			104.854	48.908		
2.1	Thu tiền sử dụng đất						
2.2	Thu tiền thuế mặt đất, mặt nước			20.000			
2.3	Thuế tài nguyên						
2.4	Thuế giá trị gia tăng			51.443	48.908		
2.5	Thuế thu nhập doanh nghiệp						
2.6	Thuế thu nhập cá nhân						
2.7	Thuế tiêu thụ đặc biệt			33.411			
III	Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)						
IV	Thu chuyển nguồn						
V	Thu kết dư ngân sách năm trước						

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM		ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ (06 THÁNG, NĂM)		SO SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2	3	4	5 = 3/1	6 = 4/2
VI	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên			2.403.500	2.403.500		
	Bổ sung cân đối ngân sách						
1	Thu bổ sung cân đối						
	Bổ sung có mục tiêu			2.403.500	2.403.500		
2	Thu bổ sung có mục tiêu			2.403.500	2.403.500		

